

VKSND CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VC3- V2

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2018

17 -08- 2018

THÔNG BÁO

CÔNG VĂN ĐẾN
số 3509

Rút kinh nghiệm việc kiểm sát giải quyết vụ án dân sự
bị cấp phúc thẩm hủy án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

Căn cứ Chỉ thị số 04/2016/CT-VKSTC ngày 22/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao “Về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật”.

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 14/HD-VKSTC ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình năm 2018: “Năm 2018, toàn Ngành xác định nhiệm vụ nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình là một trong những nhiệm vụ trọng tâm”.

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế” của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang; giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ, ông Nguyễn Hồng Lợi với bị đơn ông Nguyễn Thanh Toàn, bị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy án để giải quyết lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (VC3) thông báo để các đơn vị nghiên cứu rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình.

1. Nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn Thâm và bà Nguyễn Thị Lựu có 12 người con gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Thị Ánh, Nguyễn Thị Chuyện, Nguyễn Hồng Ngô, Nguyễn Hồng Lợi, Nguyễn Văn Thâm, Nguyễn Thành Yên, Nguyễn Vĩnh Phúc, Nguyễn Thanh Toàn, Nguyễn Thị Ngà, Nguyễn Thị Diện, Nguyễn Thị Diệu Hiền. Ông Thâm chết năm 2000, bà Lựu chết năm 2004 đều không để lại di chúc đối với diện tích 36.729m² tại các thửa 581, 546, 582 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lựu; diện tích 2.423m² đất (phần còn lại sau khi chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành Yên theo lược đồ giải thửa chỉnh lý, biến động ngày 13/9/2001- bút lục 157, 158) tại thửa 545 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thâm và diện tích 66.435,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tất cả các phần đất trên đều thuộc tờ bản đồ



số 05 tọa lạc tại ấp 11, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn trình bày phần đất trên hiện do ông Toàn quản lý, sử dụng nhưng không được sự đồng ý của những người thừa kế di sản của ông Thâm, bà Lựu nên yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật tính theo diện tích đo đạc thực tế.

Bị đơn ông Toàn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, có yêu cầu phân tố đề nghị Tòa án giao cho ông được quản lý, sử dụng toàn bộ phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và công nhận cho ông được quyền sử dụng đối với phần đất chưa được giấy chứng nhận.

2. Kết quả giải quyết của Tòa án và lý do hủy án:

- Kết quả giải quyết:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Lệ, ông Nguyễn Hồng Lợi.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thâm, ông Nguyễn Hồng Ngô, ông Nguyễn Vĩnh Phúc, ông Nguyễn Thành Yên, bà Nguyễn Thị Nga, bà Nguyễn Thị Chuyện, bà Nguyễn Thị Ánh, bà Nguyễn Thị Điện, bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

Không chấp nhận yêu cầu phân tố của bị đơn ông Nguyễn Thanh Toàn về việc không đồng ý chia di sản thừa kế, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Toàn về việc xin công nhận quyền sử dụng đất ngoài di sản thừa kế của ông Thâm và bà Lựu.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho bà Nguyễn Thị Lệ tại vị trí (X) theo sơ đồ thừa đất số 1.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho ông Nguyễn Hồng Lợi tại vị trí (I) theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho ông Nguyễn Văn Thâm tại vị trí (III) theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho bà Nguyễn Thị Ánh tại vị trí (II) theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho bà Nguyễn Thị Nga tại vị trí (IV) Theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho ông Nguyễn Hồng Ngô tại vị trí (Va) và (Vb) theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho ông Nguyễn Vĩnh Phúc tại vị trí (VI) theo sơ đồ thừa đất số 2.

Công nhận phần đất có diện tích 3.723m² cho ông Nguyễn Thành Yên tại vị trí (XIIa) và (XIIb) theo sơ đồ thừa đất số 1.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho bà Nguyễn Thị Chuyện tại vị

trí (XI) theo sơ đồ thửa đất số 1.

Công nhận phần đất có diện tích 3.262m² cho bà Nguyễn Thị Diện tại vị trí (VIIIa) và (VIIIb) theo sơ đồ thửa đất số 1.

Công nhận phần đất có diện tích 3.144,2m² cho bà Nguyễn Thị Diệu Hiền tại vị trí (VIIa) và (VIIb) theo sơ đồ thửa đất số 2. Giao phần đất của bà Nguyễn Thị Diệu Hiền cho ông Nguyễn Thanh Toàn quản lý, sử dụng.

Công nhận phần đất có diện tích 2.792,9m² cho ông Nguyễn Thanh Toàn tại vị trí (IX) theo sơ đồ thửa đất số 1 của.

Công nhận phần đất có diện tích 6.029,1m² cho ông Nguyễn Thanh Toàn tại vị trí (XIII) theo sơ đồ thửa đất số 1. Phần đất này bao gồm phần đất hương; quả giao cho ông Toàn quản lý, sử dụng và đã được cộng thêm cho ông Nguyễn Thanh Toàn và bà Nguyễn Thị Diệu Hiền do phần đất vị trí số (VIIa), (VIIb) theo Sơ đồ thửa đất số 2, (IX) theo Sơ đồ thửa đất số 1 không đủ diện tích 3.262m² như những đồng thửa kế khác.

Phần đất không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Thâm và bà Nguyễn Thị Lưu với diện tích 66.435,6m² giao cho ông Nguyễn Thanh Toàn tiếp tục quản lý, sử dụng theo sơ đồ thửa đất số 3, 4, 5, 6; vị trí số (4a), (4b), (1) thuộc sơ đồ thửa đất số 1; vị trí (1), (2), (3), (4), (7), (8), (9), (10), (11), (15), (13a1), (13a4), (13b2), (14b), (6), (13a5) thuộc sơ đồ thửa đất số 1. Buộc ông Nguyễn Hồng Lợi trả lại phần đất diện tích 5.911,4m² đất lúa mà ông Lợi đã chiếm dụng không có căn cứ của ông Toàn cho ông Nguyễn Thanh Toàn tiếp tục quản lý sử dụng. Đối với phần đất không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Thâm và bà Nguyễn Thị Lưu tại vị trí nào các đương sự khác đang quản lý, sử dụng mà giao cho ông Nguyễn Thanh Toàn quản lý, sử dụng thì các đương sự tự di dời các công trình, vật kiến trúc để trả đất hoặc tự thỏa thuận với nhau về việc quản lý, sử dụng và thi hành án. Ông Toàn có trách nhiệm kê khai, đăng ký phần đất trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

(Sơ đồ thửa đất do Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang lập ngày 02/8/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Lệ, bà Nguyễn Thị Ánh, ông Nguyễn Hồng Ngô, ông Nguyễn Hồng Lợi, bà Nguyễn Thị Chuyện, ông Nguyễn Văn Thâm, ông Nguyễn Thanh Toàn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

* Ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, tuyên: Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để điều tra, xét xử lại theo thủ



tục sơ thẩm, cùng quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lý do hủy án như sau:

Thứ nhất; Chưa xác minh nguồn gốc đất tranh chấp: Các đương sự cho rằng diện tích 66.435,6m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông Thâm, bà Lựu nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ nguồn gốc đất mà chỉ dựa trên lời trình bày của các đương sự để khẳng định phần đất này là của ông Thâm, bà Lựu là chưa đủ căn cứ.

Thứ hai; Chia di sản thừa kế theo pháp luật không đúng: Trong trường hợp có cơ sở xác định phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông Thâm, bà Lựu thì phải xác định đây là di sản thừa kế của ông Thâm, bà Lựu và phải được chia thừa kế cho các con của ông Thâm, bà Lựu. Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất tranh chấp là của ông Thâm, bà Lựu nhưng lại giao toàn bộ diện tích đất này cho ông Toàn quản lý, sử dụng là vi phạm Điều 675 Bộ luật dân sự năm 2005.

Thứ ba; Chưa tiến hành thẩm định, định giá tài sản đối với vật kiến trúc, tài sản trên đất: ông Toàn, bà Diện, bà Chuyện, ông Thâm là những người đang trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các đương sự đang tranh chấp và không tự thỏa thuận được nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên: "Đối với phần đất không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Thâm và bà Nguyễn Thị Lựu, tại vị trí nào các đương sự khác đang quản lý, sử dụng mà giao cho ông Nguyễn Thanh Toàn quản lý, sử dụng thì các đương sự tự đi dời các công trình, vật kiến trúc để trả đất hoặc tự thỏa thuận với nhau về việc quản lý, sử dụng và thi hành án" là giải quyết không triệt để vụ án và không thể thi hành được bản án trên thực tế.

Thứ tư; Xác định kỹ phần thừa kế không theo diện tích đất đo đạc thực tế: phần đất mà ông Thâm, bà Lựu đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 39.142m², diện tích đo đạc thực tế là 45.181.1m². Tòa án cấp sơ thẩm không tính kỹ phần theo diện tích đo đạc thực tế mà xác định theo diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa phù hợp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm giao phần diện tích đất chênh lệch giữa thực tế và trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (6.029,1m²) cho ông Toàn làm đất thờ cúng khi chưa được sự đồng ý của các đồng thừa kế là vi phạm Điều 670 Bộ luật dân sự năm 2005.

3. Những vấn đề rút kinh nghiệm:

Đối với những vụ án tranh chấp di sản thừa kế là quyền sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần xác định có phải là di sản thừa kế của người chết để lại có phù hợp với quy định Luật đất đai, cụ thể tại Điều 188

Luật Đất đai năm 2013 cho phép người sử dụng đất được để lại thừa kế quyền sử dụng đất khi có giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, thừa đất đó cũng phải đáp ứng các điều kiện sau: Đất không có tranh chấp; quyền sử dụng đất không bị kê biên để đảm bảo thi hành án và còn trong thời hạn sử dụng đất. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh ông Thâm, bà Lựu có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai đối với diện tích 66.435,6m² hay không mà chỉ dựa vào lời trình bày của đương sự để xác định đây là di sản thừa kế là thiếu sót.

Khi chia thừa kế theo pháp luật thì những người cùng hàng thừa kế được hưởng phần di sản bằng nhau, có tính đến công sức duy trì, tôn tạo của người trực tiếp quản lý, sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của ông Thâm, bà Lựu nhưng căn cứ vào việc ông Toàn là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất để công nhận cho ông Toàn được quyền sử dụng, quyền đăng ký, kê khai để được cấp giấy đối với diện tích 66.435,6m² là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thừa kế khác.

Việc xác định kỹ phần phải căn cứ vào diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đo đạc thực tế của di sản. Trường hợp có sự chênh lệch giữa diện tích theo giấy chứng nhận và diện tích theo đo đạc thực tế thì cần tính kỹ phần theo số liệu đo đạc thực tế thì mới đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Mặt khác, đối với trường hợp người để lại di sản không chỉ định người quản lý di sản thờ cúng thì việc phân chia di sản dùng vào việc thờ cúng phải được sự đồng ý thống nhất của những người thừa kế.

Tòa án cấp sơ thẩm phải tiến hành xem xét hiện trạng đất, thẩm định tại chỗ, định giá đối với đất và toàn bộ tài sản trên đất tranh chấp theo đúng quy định của pháp luật, để có cơ sở chia kỹ phần thừa kế bằng hiện vật hay giá trị bằng tiền, mới đảm bảo quyền lợi của các đương sự cũng như bản án được thi hành trong thực tế.

Để hạn chế những sai sót nêu trên trong quá trình giải quyết án dân sự có liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Viện kiểm sát địa phương cần xem xét về quyền sử dụng đất có phải là di sản theo quy định của Luật đất đai. Thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc thụ lý, quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án. Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa phải kiểm sát việc đánh giá chứng cứ của Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đầy đủ, khách quan, toàn diện, các yêu cầu của các đương sự có được xem xét giải quyết một cách triệt để trong cùng một vụ án.



Sau phiên tòa tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án để phát hiện những vi phạm, thiếu sót kịp thời kiến nghị yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm khắc phục vi phạm, thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm, hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thẩm quyền, nhằm hạn chế tối đa cấp phúc thẩm phải tuyên hủy án để giải quyết lại vụ kiện theo đúng pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đề Viện kiểm sát địa phương rút kinh nghiệm chung, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hiện tốt Chỉ thị số 04/2016/CT-VKSTC ngày 22/3/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao./.

Nơi nhận:

- Đ/c PVT VKSNDTC (để báo cáo);
- Vụ 9- VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Đình Trung- VT VC3 (để báo cáo);
- Viện KSND cấp cao 1,2 (để biết);
- 23 VKS tỉnh, thành phố (để biết);
- Các đ/c PVT- VC3 (để biết);
- Viện 1,2,3, VP - VC3 (để biết);
- Lưu VT,V2.

KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Võ Văn Thêm